

Thiết kế ngữ liệu hỗ trợ dạy học đọc mở rộng trong môn Tiếng Việt lớp 5

Nguyễn Thị Ánh Tuyết*

*Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Received: 21/02/2023; Accepted: 24/02/2023; Published: 28/02/2023

Abstract: Extensive reading is one of the four requirements of reading comprehension. Especially in the current period, the new textbook program for 5th graders has not been completed yet, so extended reading materials for 5th graders have not been selected. The selection of reading comprehension materials and exercises to practice reading comprehension skills play an important role in improving students' reading skills. This study proposes a number of reading materials and corresponding study sheets according to the orientation of the General Education Program in Literature 2018.

Keywords: Corpus, extended reading, literature, grade 5.

1. Mở đầu

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, trong một năm học sinh (HS) lớp 5 đọc mở rộng tối thiểu 35 văn bản văn học và 18 văn bản thông tin. HS hiểu được nội dung và đặc điểm các văn bản, nắm bố cục các loại văn bản. Đọc mở rộng giúp HS chủ động với việc đọc như tự rèn kỹ năng đọc, mở rộng không gian luyện đọc, ... Từ đó, HS có nhiều điều kiện và cơ hội để nâng cao năng lực đọc của bản thân. Đồng thời, chương trình sách giáo khoa mới cho HS lớp 5 chưa được hoàn thiện nên ngữ liệu đọc mở rộng cho HS lớp 5 chưa được chọn lọc. Để hỗ trợ tốt cho việc giảng dạy của giáo viên khi dạy đọc mở rộng cho HS lớp 5 cũng như là nguồn tài liệu tham khảo cho HS trong các tiết học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm

2.1.1. *Đọc mở rộng:* Đọc mở rộng (extensive reading, gọi tắt là ER) là phương pháp đọc cho phép HS đọc những cuốn sách dễ và thú vị để rèn luyện kỹ năng đọc nhanh và đọc lưu loát. Mục tiêu chính của ER là giúp HS nâng cao kỹ năng đọc.

2.1.2. *Ngữ liệu:* Ngữ liệu là tư liệu ngôn ngữ được dùng làm căn cứ để nghiên cứu ngôn ngữ (Nguyễn Như Ý (chủ biên), Nguyễn Văn Khang, 2005). Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 cho rằng ngữ liệu “âm, chữ cho đến văn bản hoặc trích đoạn văn bản thuộc các loại văn bản và thể loại thể hiện dưới các hình thức viết, nói hoặc đa phương thức, dùng làm chất liệu để dạy học”.

2.1.3. *Ngữ liệu đọc mở rộng*

Ngữ liệu đọc mở rộng được Lê Thị Ngọc Chi và Nguyễn Phước Bảo Khôi (2017) được hiểu là chất

liệu rèn kỹ năng đọc cho HS, đảm bảo yêu cầu của chương trình môn Ngữ văn, được thể hiện trong hoặc ngoài giờ học chính khóa. Nhờ ngữ liệu đọc mở rộng, HS có được cơ hội tự chọn văn bản để đọc và chia sẻ kết quả đọc ở lớp.

Trong Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018, “ngữ liệu là các kiểu loại văn bản và phương thức thể hiện đa dạng” nên ngữ liệu đọc mở rộng cũng mang những đặc trưng này. Hiện nay, ngữ liệu đọc mở rộng còn được trình bày dưới hình thức là các phiếu đọc sách.

2.1.4. *Hỗ trợ dạy học đọc*

Hỗ trợ dạy học đọc là sử dụng các đối tượng mang nội dung dạy học phục vụ cho hoạt động dạy học nhằm tác động đến đối tượng người học.

2.2. Yêu cầu cần đạt trong rèn kỹ năng đọc cho HS lớp 5 trong Chương trình GDPT tổng thể 2018 và Chương trình GDPT môn Ngữ văn 2018

2.2.1. *Yêu cầu cần đạt về kỹ năng đọc của HS lớp 5*

- Về kỹ thuật đọc yêu cầu HS đọc đúng và diễn cảm các văn bản truyện, kịch bản, bài thơ, bài miêu tả, tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng trong 1 phút.

- Đọc thầm với tốc độ nhanh hơn lớp 4.

- Sử dụng được một số từ điển Tiếng Việt thông dụng để tìm từ, nghĩa của từ, cách dùng từ và tra cứu thông tin khác.

- HS biết đọc theo những cách khác nhau (đọc lướt và đọc kỹ).

- Ghi chép được vắn tắt những ý tưởng, chi tiết quan trọng vào phiếu đọc sách hoặc sổ tay.

2.2.2. *Yêu cầu đối với đọc hiểu*

HS đọc hiểu nội dung văn bản thể hiện qua một số chi tiết tiêu biểu và nội dung chính, nội dung hàm

ấn dễ nhận biết của văn bản. Đồng thời chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, tóm tắt được văn bản và hiểu chủ đề của văn bản. Bên cạnh đọc hiểu về nội dung văn bản cần được hiểu hình thức thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp so sánh, nhân hóa trong văn bản. HS nhận biết được văn bản viết theo tưởng tượng và văn bản viết về người thật, việc thật đồng thời thông qua thời gian, địa điểm và tác dụng của chúng trong câu chuyện.

2.2.3. Yêu cầu đối với đọc mở rộng

- Đối với văn bản văn học: HS đọc tối thiểu 35 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học. Thuộc lòng ít nhất 10 – 12 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 100 chữ.

- Đối với văn bản thông tin: đọc tối thiểu 18 văn bản thông tin có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

2.2.4. Yêu cầu đối với ngữ liệu văn bản văn học

- Truyện dân gian, truyện ngắn, truyện khoa học viễn tưởng; đoạn (bài) văn miêu tả

- Bài thơ, đoạn thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ

- Kịch bản văn học

- Về độ dài: Độ dài của văn bản: truyện và kịch bản khoảng 300 – 350 chữ, bài miêu tả khoảng 200 – 250 chữ, thơ khoảng 110 – 130 chữ.

2.2.5. Yêu cầu đối với ngữ liệu văn bản thông tin

- Văn bản giải thích về một hiện tượng tự nhiên.

- Văn bản giới thiệu sách, phim

- Chương trình hoạt động; quảng cáo

- Về độ dài: khoảng 230 chữ

2.3. Một số bài đọc minh họa

Căn cứ vào những mục tiêu và yêu cầu nêu trên, tôi đã chọn 2 văn bản *Những yêu thương thâm lắng* (Iris Cao), *Đàn bò trên đồng cỏ hoàng hôn* (Nguyễn Đức Mậu),... làm minh họa cho đề tài nghiên cứu.

Ví dụ 1: Bài: Những yêu thương thâm lắng

Lúc bé, mỗi lần mình ăn, ba phải làm đủ trò, xé từng tờ lịch, đội khăn trùm tivi để múa lân, bế mình đi lên đi xuống cầu thang. Mẹ bảo cứ một trò mới mình sẽ ăn được hai thìa nên mỗi ngày ba phải nghĩ ra rất nhiều trò để dụ mình ăn.

Hồi học mẫu giáo, ở nhà, mình lười ăn lắm. Mẹ viết thư "méc" cô bảo mẫu, đưa cho ba để sáng mai chở mình đi học gửi cho cô. Sáng nào ba cũng bảo ôm ba đi, ba sẽ không đưa thư cho cô.

Lên cấp hai, đoạn đường đi học xa hơn. Sợ mình ngồi sau buồn ngủ nên ba hát hết bài này đến bài khác cho mình nghe, đôi lúc ba quên lời, hát tùm lum, mình ngồi sau cười khanh khách. Nhiều hôm trời mưa, xe

tắt máy, lo mình dơ đồ, ba mặc áo mưa cho mình, nói mình cứ ngồi để chân lên xe, còn ba thì dắt xe đến tận trường mình. Ba cũng mặc áo sơ mi trắng, chiếc áo ướt đầm nước mưa, ướt đầm mồ hôi ba.

Ngày mình đi học xa, mẹ dặn dò đủ điều. Lo lắng cho sức khỏe, ngủ sớm, ăn đúng giờ, cố gắng lên lớp đầy đủ và học hành thành tài. Khác với mẹ, ba chỉ đứng lặng im nhìn mình. Thăm sâu trong mắt ba là cả một niềm tin sâu sắc dành cho mình. Ngày mình trưởng thành về nước, mẹ ôm ấp vuốt ve, nắm tay nắm chân, nói đủ thứ chuyện, ba vẫn đứng đó lặng im rồi mỉm cười.

Hôm dọn nhà, mở tủ của ba ra mới biết ba giữ ngay ngắn từng cuốn sách của mình, dù chẳng bao giờ ba khen mình nhưng mình biết trong mắt ba mình là niềm tự hào của ba.

Ba làm tất cả vì mình từ những điều to lớn đến những thứ nhỏ bé. Con thương ba nhiều lắm, ba ơi!

Theo Iris Cao

Số chữ: 341

Câu hỏi gợi ý tìm hiểu văn bản:

Câu 1. Tình yêu thương của ba thể hiện như thế nào khi bạn nhỏ học mẫu giáo?

A. Mẹ viết thư "méc" cô bảo mẫu, đưa cho ba để sáng mai chở mình đi học gửi cho cô. Sáng nào ba cũng bảo ôm ba đi, ba sẽ không đưa thư cho cô.

B. Ba hát hết bài này đến bài khác cho mình nghe, đôi lúc ba quên lời, hát tùm lum, mình ngồi sau cười khanh khách.

C. Mỗi lần mình ăn, ba phải làm đủ trò, xé từng tờ lịch, đội khăn trùm tivi để múa lân, bế mình đi lên đi xuống cầu thang.

D. Nhiều hôm trời mưa, xe tắt máy, lo mình dơ đồ, ba mặc áo mưa cho mình, nói mình cứ ngồi để chân lên xe, còn ba thì dắt xe đến tận trường mình.

Câu 2: Hình ảnh chiếc áo sơ mi trắng "ướt đầm nước mưa, ướt đầm mồ hôi của ba" nói lên điều gì?

A. Sự hi sinh của ba, luôn dành cho bạn nhỏ những điều tốt đẹp nhất.

B. Ba rất vất vả khi đưa bạn nhỏ đi học.

C. Trời mưa rất to khiến ba ướt áo.

D. Trời mưa to nhưng ba không chịu mặc áo mưa.

Câu 3. "Khác với mẹ, ba chỉ đứng lặng im nhìn mình.", cái nhìn đó thể hiện điều gì?

A. thể hiện niềm tin sâu sắc của ba dành cho bạn nhỏ

B. thể hiện tình yêu thương, sự quan tâm lo lắng của ba dành cho bạn nhỏ

C. thể hiện ba không cần quan tâm đến con vì con đã lớn

C. Cả hai đáp án A, B đều đúng.

Câu 4: Ngày tác giả trưởng thành về nước, bà đã làm gì?

A. Ôm ấp vuốt ve, nắm tay nắm chân, nói đủ thứ chuyện

B. đứng đó lặng im rồi mỉm cười

C. tặng con những cuốn sách

D. đãi tiệc ăn mừng

Ví dụ 2: Bài: Đàn bò trên đồng cỏ hoàng hôn

Đàn bò trên đồng cỏ xanh xanh

Gặm cỏ hoàng hôn, gặm buổi chiều sót lại.

Mùa rạo rục, chỉ đàn bò biết được

Vị cỏ râm ran, đầu lưỡi ngọt mềm.

Đàn bò đi đủng đỉnh

Một gam màu vàng óng trước thiên nhiên

Những chiếc bụng tròn căng mang mặt trời xuống núi.

Kìa, vàng trắng như chiếc tù và người chăn bò bỏ quên.

Đàn bò vàng trên đồng cỏ chiều yên

Tiếng mõ roi, tiếng mõ roi đều đều

Cả đồng cỏ lút vào khoảng tối

Như vẫn còn rung nhịp mõ kêu.

Có một kẻ đi say, người chăn bò mê mãi

Túi áo gói đầy hương cỏ thơm

Trái tim đung đầy tiếng sáo và tiếng mõ

Đôi mắt đông đầy giàn giụa suối trắng non.

Đàn bò vàng trên đồng cỏ hoàng hôn

Nguyễn Đức Mậu

Số chữ: 140

Câu hỏi gợi ý tìm hiểu văn bản:

Câu 1: Bài thơ là một bức tranh phong cảnh về buổi nào trong ngày?

A. Buổi sáng sớm, khi mặt trời lên, đàn bò bắt đầu đi ăn.

B. Buổi chiều, khi mặt trời xuống núi, đàn bò chuẩn bị về.

C. Đêm đã về khuya, khi trăng đã lên, đàn bò đã đi ngủ.

D. Khi mặt trời ló dạng, đàn bò chuẩn bị ra đồng.

Câu 2: Những từ ngữ nào được tác giả dùng để tả cảm giác của đàn bò khi được ăn cỏ?

A. rạo rục, râm ran, ngọt mềm

B. xanh xanh, râm ran, ngọt mềm

C. gặm, rạo rục, râm ran

D. xanh non, râm ran, ngọt mềm

Câu 3: “Vị cỏ râm ran” là vị cỏ thế nào?

A. Vị cỏ ngấm vào lưỡi, cảm thấy rất ngon, rất ngọt ngào.

B. Vị cỏ ngấm vào lưỡi râm rât, gây cảm giác

ngưa ngứa.

C. Vị cỏ ngấm vào lưỡi, tạo cảm giác lan tỏa rộng dần ra.

D. Vị thơm nhẹ, ngấm ngay vào lưỡi khi ăn.

Câu 4: Cảnh đàn bò ra về được miêu tả như thế nào?

A. Đàn bò đủng đỉnh ra về, bụng tròn căng, đi trong khoảng trời vừa tối.

B. Đàn bò đủng đỉnh đi trên đồng cỏ xanh, trong ráng đỏ hoàng hôn.

C. Đàn bò vàng óng, bụng tròn căng, đủng đỉnh đi khi vàng trắng lên.

D. Đàn bò vui vẻ ra về với chiếc bụng căng tròn.

Câu 5: Hãy chọn câu thơ yêu thích và nêu cảm nhận của em.

.....
.....

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu thiết kế ngữ liệu hỗ trợ dạy học đọc mở rộng trong môn Tiếng Việt lớp 5 đã cung cấp các khái niệm liên quan về đọc mở rộng và ngữ liệu đọc mở rộng cùng các yêu cầu cần đạt trong rèn kĩ năng đọc cho HS lớp 5. Từ đó, đề tài đưa ra một số ngữ liệu tham khảo với các hệ thống câu hỏi gợi ý để hỗ trợ dạy học đọc mở rộng. Bên cạnh đó, ngữ liệu dạy học đọc mở rộng rất đa dạng, cần lựa chọn và thiết kế ngữ liệu dựa theo quan điểm dạy học phát triển năng lực đọc với các tiêu chí cụ thể cho từng loại ngữ liệu.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Quyết định số 16/2006/QĐ – BGDDT ngày 05 tháng 5 năm 2006 về Chương trình Giáo dục phổ thông*, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007). *Tiếng Việt 5*. NXB Giáo dục.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT/BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. Hà Nội.

4. Bing He (2016). *Tất tần tật câu hỏi quái đản nhất quả đất*. NXB Kim Đồng.

5. Dương Thị Bích Phượng (2021), *Xây dựng ngữ liệu đọc mở rộng cho học sinh lớp 4 theo chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018*. [Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh].

6. Nguyễn Ngọc Thùy An (2020). *Xây dựng trang Blog hỗ trợ đọc mở rộng trong dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh* [Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh].